

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 16 - 3- 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG -TỈNH THANH HÓA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Lợi

Bà Hoàng Thị Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phạm Văn T** - sinh năm: 1992.

Nơi ĐKNKTT: xã Đ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T1 và bà Đới Thị N; có vợ là: Nguyễn Thị T và 03 con; Tiền án, tiền sự: Chưa

Nhân thân: Ngày 05/02/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

- Chị Lê Thị H - sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Phạm Văn T1 - sinh năm 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt)  
Địa chỉ: xã Đ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18 tháng 9 năm 2020 Phạm Văn T ở phường Đ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, mượn xe mô tô wave RSX BKS 36N1-139.52 của ông Phạm Văn T1 (là bố của T để đến nhà bạn ở Quảng Nhân chơi. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 6, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương phát hiện thấy chị Lê Thị H - sinh năm 1992 ở thôn 5, xã Quảng Nhân đi xe đạp điện màu đỏ chở con gái ngồi phía sau, lúc này chị H dừng xe bên đường để nghe điện thoại. T nảy sinh ý định cướp giật tài sản, nên điều khiển xe máy áp sát từ phía sau đi lên, khi xe của T song song với xe của chị H, T giơ tay phải giật chiếc điện thoại của chị H rồi tăng ga bỏ chạy về hướng xã Quảng Ninh, đi ra QL1A, điều khiển xe lên thành phố Thanh Hóa. Trên đường đi T lấy điện thoại vừa cướp giật được ra kiểm tra, là điện thoại OPPO A92 màu tím, do điện thoại cài mật khẩu nên T không kiểm tra được bên trong máy, T cất điện thoại vào túi quần đi tìm nơi tiêu thụ tài sản. T vào cửa hàng điện thoại trên thành phố Thanh Hóa để bán chiếc điện thoại vừa cướp giật được, nhưng do điện thoại có mật khẩu khóa màn hình nên chủ cửa hàng không mua. T mang điện thoại định đi tìm cửa hàng khác để bán, trên đường đi gặp một người đàn ông không quen biết, T bán cho người đàn ông này chiếc điện thoại OPPO A92 màu tím với giá 1.000.000đ. Sau đó T điều khiển xe về nhà trả xe cho ông T1, số tiền bán điện thoại T đã tiêu xài cá nhân hết. Chị Hạnh sau khi bị T giật chiếc điện thoại di động OPPO A92 màu tím thì tăng ga đuổi theo nhưng không kịp, ngày 29/9/2020 Chị Hạnh đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương để trình báo sự việc. (BL: 51-55; 56-57; 60-67; 45-50).

Ngày 24/9/2020 Phạm Văn T lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa và bị phát hiện bắt giữ. Ngày 02/10/2020 Thanh bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sầm Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra lệnh tạm giam về tội cướp giật tài sản. Quá trình điều tra tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sầm Sơn, T đã khai nhận hành vi phạm tội

cướp giật tài sản (điện thoại di động OPPO A92 màu tím) của chị Lê Thị H tại thôn 6, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sầm Sơn đã tiến hành chuyển giao vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo báo cáo của chị Lê Thị H, chị bị giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu tím chị mua tháng 8 năm 2020, trị giá chiếc điện thoại chị bị cướp giật khoảng 6.000.000đ. Ngày 23/10/2020 Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương định giá chiếc điện thoại OPPO A92 màu tím của chị H thời điểm bị cướp giật trị giá 6.000.000đ. Chị Lê Thị H yêu cầu T phải đền bù trị giá chiếc điện thoại cho chị H là 6.000.000đ (BL: 13,14).

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu tím T cướp giật của chị H, T đã bán cho một người đàn ông không quen biết, ở thành phố Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra thông báo truy tìm vật chứng, tuy nhiên không xác định được người đàn ông đã mua chiếc điện thoại T bán và không thu hồi được chiếc điện thoại trên (BL: 09).

Trong vụ án này còn có Phạm Văn T1 là người cho Phạm Văn T mượn chiếc xe mô tô wave RSX BKS 36N1-139.52, tuy nhiên ông T1 không biết việc T mượn xe để đi cướp giật tài sản nên không có căn cứ xử lý về mặt hình sự đối với ông T1. Hiện chiếc xe mô tô wave RSX BKS 36N1-139.52 T sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản là tang vật của vụ án tại thành phố Sầm Sơn, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 12/Ctr - VKS ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 08/2021/HSST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Lê Thị H giá trị chiếc điện thoại bị cáo cướp giật là 6.000.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/9/2020 tại đoạn đường thuộc địa phận thôn 6, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, Phạm Văn T đã có hành vi sử dụng xe máy (là phương tiện nguy hiểm) cướp giật tài sản là 01 chiếc điện thoại di động OPPO A92 màu tím của chị Lê Thị H - sinh năm 1992 ở thôn 5, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương trị giá 6.000.000đ. Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Cướp giật tài sản”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc bị cáo dùng xe mô tô để đi cướp giật tài sản là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Việc dùng xe mô tô để cướp giật còn có thể sẽ gây nguy hiểm cao cho sức khỏe và tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Không những thế hành vi phạm tội của bị cáo đã làm mất trật tự trị an, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến đời sống bình

thường của người dân, làm cho người dân không an tâm trong việc bảo vệ tài sản của mình. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trước đó tại bản án số 08/2021/HSST ngày 05/02/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản (Hành vi xảy ra sau) là có nhân thân xấu. Tuy nhiên, thấy rằng quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị cáo cướp giật của chị H là 6.000.000đ có cơ sở chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô wave RSX BKS 36N1-139.52 bị cáo mượn của ông Phạm Văn T1 để đi cướp giật, ông T1 không biết là việc bị cáo mượn xe để đi cướp giật nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với ông T1. Hiện chiếc xe mô tô wave RSX BKS 36N1-139.52 T sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản là tang vật của vụ án do Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của BLHS.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn T 03 năm 06 tháng tù (*Ba năm sáu tháng*). Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 08/2021/HSST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân TP Sầm Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07(*Bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2020.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị cáo cướp giật cho chị Lê Thị H là 6.000.000đ.

**- Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I; Mục 2, phần 1, tiểu mục 1.3 Danh mục án phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đào Thị Thu Thủy**









